

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH G**

Bản án số: 09/2020/DS-ST

Ngày: 14-7-2020

V/v tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH G**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoài Thơ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Chín
2. Ông Lê Văn Do.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bưởi – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 7 năm 2020 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2019/TLST-DS ngày 11 tháng 12 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2020/QĐXX-ST ngày 22 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Cao C, sinh năm 1984. Địa chỉ: 488/17 Hùng Vương, tổ 02 phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh G. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn Cầu Vàng, xã K'D, huyện Đ, tỉnh G. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/12/2019, bản tự khai ngày 07/02/2020, các tài liệu có tại hồ sơ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Cao C trình bày:

Vào ngày 28/9/2015 ông Nguyễn Văn D vay mượn của ông Nguyễn Cao C số tiền 60.000.000đồng (sáu mươi triệu đồng), hẹn đến ngày 28/12/2015 trả. Đến ngày 27/7/2016, ông D tiếp tục mượn của ông Cường số tiền 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng). Đến tháng 6/2018 ông D trả cho ông Cường số tiền 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng), còn nợ lại 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng). Sau đó ông Cường đã đến nhà đòi nhiều lần nhưng ông D không trả nợ. Đến tháng 10/2018 ông

D đi khỏi nơi cư trú tại Thôn Cầu Vàng, xã K'D, huyện Đ, tỉnh G không thông báo với ông Cường và địa phương.

Nay ông Nguyễn Cao C yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D trả cho ông Cường số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) và không yêu cầu tính số tiền lãi đối với số tiền nợ gốc trên.

Về án phí: Ông Nguyễn Cao C yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn ông Nguyễn Văn D, nhưng khi thay đổi nơi cư trú ông Nguyễn Văn D không thông báo cho bên ông Nguyễn Cao C biết, ông Nguyễn Văn D đã cố tình giấu địa chỉ, vì vậy ông Nguyễn Cao C có đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng. Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định pháp luật để ông Nguyễn Văn D tham gia tố tụng và trình bày ý kiến, nhưng ông Nguyễn Văn D không đến Tòa án làm việc nên không có lời trình bày về nội dung vụ án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về người tham gia tố tụng, quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Tòa án xác định đúng người tham gia tố tụng; xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản; bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh G theo lãnh thổ và cấp xét xử là phù hợp.

Việc thu thập chứng cứ, việc cấp và tổng đạt các giấy tờ cho Viện Kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tuy nhiên, trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ khi ban hành Thông báo thụ lý vụ án, Tòa án không tiến hành niêm yết công khai mặc dù đã tiến hành xác minh sự vắng mặt của bị đơn tại nơi cư trú, vi phạm Điều 196 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Về nội dung: Căn cứ các Điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 280, 357, 463, 466 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Buộc anh Nguyễn Văn D phải trả cho anh Nguyễn Cao C số tiền 50.000.000 đồng.

Về án phí: Bị đơn phải chịu 2.500.000 tiền án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm

tra tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn là ông Nguyễn Văn D đã được Tòa án Thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, như: Đăng tin trên Báo Thanh niên trong 03 ngày liên tiếp; nhấn tin trên Đài Tiếng nói Việt nam phát trong 03 ngày liên tiếp; đăng Cổng thông tin điện tử của Tòa án và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của vụ án theo quy định tại Điều 179; Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nhưng ông D đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, ông Nguyễn Văn D đã cố tình trốn tránh thực hiện nghĩa vụ trả nợ tiền và từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa vắng mặt bị đơn quy định tại Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn không có mặt, không cung cấp lời khai, chứng cứ, tài liệu để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Vì vậy Hội đồng xét xử chỉ xem xét những chứng cứ, tài liệu nguyên đơn cung cấp theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết và thời hiệu:

Nguyên đơn ông Cường làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn D phải trả số tiền vay, theo giấy vay mượn tiền. Vì vậy, quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án này là: Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, quy định tại Khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn lựa chọn Tòa án nơi cư trú cuối cùng của bị đơn là ông Nguyễn Văn D có địa chỉ tại huyện Đ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ theo lãnh thổ và cấp xét xử, quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Nguyên đơn làm đơn khởi kiện trong thời hiệu khởi kiện.

[3] Về nội dung:

Chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là bản gốc gồm: 01 giấy vay mượn ngày 28/9/2015 thể hiện ông Nguyễn Văn D có vay của ông Nguyễn Cao C số tiền 80.000.000đồng. Xét giấy vay mượn này thể hiện thời hạn trả nợ đối với số tiền 60.000.000đồng là ngày 28/12/2015, không thể hiện thời hạn trả nợ đối với số tiền 20.000.000đồng cho vay vào ngày 27/7/2016 và không có thỏa thuận về lãi. Như vậy, hợp đồng đã giao kết giữa ông Nguyễn Cao C với ông Nguyễn Văn D là hợp đồng vay không có kỳ hạn. Đồng thời vào tháng 6/2018 ông D đã trả cho ông Cường số tiền 30.000.000đồng và còn nợ lại số tiền 50.000.000đồng ông Cường đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông D không trả. Do vậy, thời hạn trả nợ do bên cho vay có quyền đòi lại bất cứ lúc nào, nhưng bị đơn không trả nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền là đúng theo quy định

tại Điều tại Điều 469 Bộ luật Dân sự. Xét giao dịch giữa ông Nguyễn Cao C với ông Nguyễn Văn Được giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên có hiệu lực pháp luật.

Xét yêu cầu của ông Nguyễn Cao C đòi ông Nguyễn Văn D trả số tiền 50.000.000đồng là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về số tiền lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Nguyễn Cao C tự nguyện chịu toàn bộ chi phí đăng tin theo quy định tại Điều 180 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 274; Điều 280; Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 469 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ khoản 3 Điều 26 và các Điều 35, 39, 91, 93, 94, 96, 147, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Cao C.

Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn D phải trả cho nguyên đơn ông Nguyễn Cao C số tiền 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.500.000đồng (hai triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Nguyễn Cao C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông Nguyễn Cao C số tiền 2.000.000đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0005271 ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/7/2020). Bị đơn ông Nguyễn Văn Dvắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh G;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ/VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoài Thơ

**Hội thẩm nhân dân
Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

**Thẩm phán
Chủ tọa phiên tòa**

Nguyễn Thị Nga

Nơi nhận:

-VKS TP P

-Công an TP P.

-Thi hành án D.S

- Người tham gia tố tụng.

- Bị cáo.

-Lưu HS/HS

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngà